

Số: 14/2019/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 16 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1939

***Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1966

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1968 (Ông B có văn bản ủy quyền cho bà C ngày 19.7.2019)

Đều có nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện U, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B xác nhận hiện còn nợ bà Nguyễn Thị B số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị B và vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B thỏa thuận thống nhất, vợ chồng bà C, ông B thanh toán trả cho bà B làm 02 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Đến ngày 30/10/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn).

+ Đến ngày 30/12/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị B 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn).

Trường hợp vợ chồng bà C, ông B vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật.

2.3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Nguyễn Thị B được miễn toàn bộ số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

- Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn B phải nộp 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh